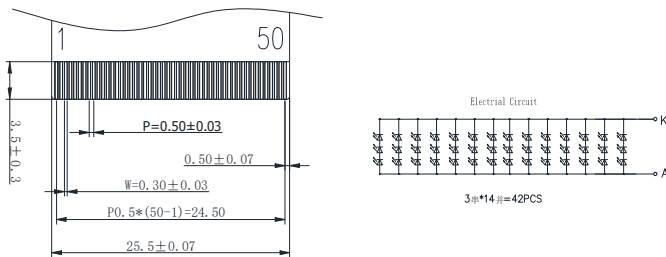


NO.	定义	NO.	定义
1	LEDA	26	G1
2	LEDA	27	G0
3	LEDA	28	R7
4	LEDA	29	R6
5	GND	30	R5
6	VCOM	31	R4
7	DVDD	32	R3
8	MODE	33	R2
9	DE	34	R1
10	VCYNC	35	RO
11	HSYNC	36	GND
12	B7	37	DCLK
13	B6	38	GND
14	B5	39	L/R
15	B4	40	U/D
16	B3	41	VGH
17	B2	42	VGL
18	B1	43	AVDD
19	B0	44	RESET
20	G7	45	NC
21	G6	46	VCOM
22	G5	47	DITHER
23	G4	48	GND
24	G3	49	NC
25	G2	50	NC



10.1" TFT Display  
 450cd/m2  
 1024xRGBx600  
 235(W)143(H)5(D)mm  
 Opt. Temp. Range: -20°C +70°C  
 View Angle: 85/85/85/85 IPS (All)  
 RoHS Compliant  
 TTL

# YLT101SHT50AE-J1